

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BẮC TỪ LIÊM
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Bản án số: 320/2020/HS-ST

Ngày: 30/11/2020

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN BẮC TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- *M phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Quang Hậu.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Vũ Thúy Hậu

2. Bà Lê Thị Hạnh

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Trần Quốc Trung, Thư ký Toà án nhân dân quận Bắc Từ Liêm, M phố Hà Nội.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm tham gia phiên tòa:*
Bà Nguyễn Thị Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm TP.Hà Nội tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 300/2020/HSST ngày 16 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 308/2020/HS-QĐ, ngày 20/11/2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Vũ Duy M** - sinh năm 1980; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; HKTT và chỗ ở: Số A ngách B ngõ C, phường N, quận Đ, M phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Không; Văn hóa: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Bố: Vũ Duy S, sinh năm: 1954; Mẹ: Đặng Thị L, sinh năm: 1954; Bị cáo là con duy nhất trong gia đình; Vợ: Trần Mỹ H - sinh năm: 1978; Bị cáo có hai con, lớn sinh năm 2007, nhỏ sinh năm 2014. Theo danh chỉ bản số: 541, ngày 27/ 8/2020, lập tại Công an quận Bắc Từ Liêm thì bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo bị bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp và bị tạm giữ từ ngày 19/8/2020 đến ngày 27/8/2020 được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. (Có mặt tại phiên tòa);

- *Người bị hại:* anh Nguyễn Anh D -sinh năm: 1994, HKTT: xã X, huyện N, tỉnh Hà Tĩnh; Cư trú: Tổ 6, phường Đ, quận B, M phố Hà Nội;

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Anh Nguyễn Trọng N -sinh năm: 1997, HKTT: xã Đ, huyện P, M phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 17/8/2020, anh Nguyễn Anh D đến Công an phường Đức Thắng trình báo: Khoảng 16 giờ ngày 13/8/2020 tại Viện khoa học Lâm Nghiệp Việt Nam, số 46 đường Đức Thắng, tổ 7, phường Đức Thắng, Bắc Từ Liêm, Hà Nội, anh D bị mất trộm 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max. Anh D đã giao nộp cho cơ quan công an 01 chiếc USB lưu giữ hình ảnh đối tượng trộm cắp điện thoại của anh (BL 54-55).

Căn cứ đơn trình báo, kết quả khám nghiệm hiện trường, hình ảnh trích xuất từ camera, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận Bắc Từ Liêm tiến hành triệu tập ghi lời khai Vũ Duy M. Tại cơ quan điều tra, M đã khai nhận hành vi trộm cắp của mình. Ngày 19/8/2020, cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận Bắc Từ Liêm đã ra Lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với M.

Vật chứng:

- **Thu giữ của Vũ Duy M:** 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max màu vàng, 256GB, IMEI: 357275091947678 đã qua sử dụng (BL 63);

- **Thu giữ của Nguyễn Anh D:** 01 USB kiểu dáng Kingston 4GB, màu bạc đã qua sử dụng (BL 64).

Ngày 19/8/2020, cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận Bắc Từ Liêm có Yêu cầu định giá tài sản số 125 định giá chiếc điện thoại vật chứng (BL 46).

Tại Kết luận định giá số 218/KL-HĐĐGTS ngày 26/8/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Bắc Từ Liêm kết luận chiếc điện thoại di động kiểu dáng nhãn hiệu Iphone XS Max màu vàng, 256 Gb, số imei: 357275091947678 đã qua sử dụng trị giá 20.000.000 đồng. (BL 47).

Quá trình điều tra xác định:

Khoảng 16 giờ 45 phút ngày 13/8/2020, Vũ Duy M đến phòng kế toán của Viện Lâm Sinh tại tòa nhà 7 tầng thuộc Viện khoa học Lâm nghiệp Việt Nam tại số 46 đường Đức Thắng, tổ 7, phường Đức Thắng, Bắc Từ Liêm, Hà Nội để giao tài liệu. Khi đến nơi, Vũ Duy M vào phòng kế toán của Viện Lâm Sinh tại tòa nhà 7 tầng nhưng không thấy ai nên M đi về phía tòa nhà 2 tầng của Viện nghiên cứu giống và công nghệ sinh học sau đó M đi ra phòng thí nghiệm thấy cửa mở hé, M đẩy cửa vào trong thấy trên bàn thí nghiệm có để 01 chiếc điện thoại di động Iphone XS Max màu vàng của anh Nguyễn Anh D. Sau khi quan sát thấy không có ai, M đi vào phòng thí nghiệm dùng tay phải trộm cắp chiếc điện thoại bỏ vào túi quần rồi đi ra phòng bảo vệ gửi lại tài liệu rồi đi xe bus về nhà tại phường Nam Đồng, quận Đống Đa, Hà Nội. Đến khoảng 20 giờ ngày 13/8/2020, M đi bộ đến cửa hàng phụ kiện “Iphone X” tại số 68 Nam Đồng, phố Nam Đồng,

Đồng Đa, Hà Nội và bán chiếc điện thoại vừa trộm cắp được cho anh Nguyễn Trọng N. Khi bán điện thoại, M nói “máy của người nhà gửi từ miền Nam ra và không biết mật khẩu rồi hỏi nếu bán chiếc điện thoại thì được bao nhiêu tiền” thì N nói “được khoảng 1.000.000 đồng”. Sau khi thỏa thuận mua bán với M, Nghĩa đã mua chiếc điện thoại trên với giá 1.150.000 đồng rồi phá mật khẩu để sử dụng.

Tại cơ quan điều tra, bị can Vũ Duy M đã thành khẩn khai nhận hành vi vi phạm như trên.

Ngày 27/8/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận Bắc Từ Liêm đã ra quyết định xử lý vật chứng số 139 về việc trả lại chiếc điện thoại di động Iphone XS Max màu vàng, 256 GB cho anh Nguyễn Anh D, anh D đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường về dân sự.

Đối với Nguyễn Trọng N không biết chiếc điện thoại Iphone X là do Vũ Duy M trộm cắp mà có nên cơ quan điều tra không xử lý.

Tại phiên tòa bị cáo M đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng số 305/CT-VKSBLT, ngày 06/11/2020 đã truy tố.

Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Vũ Duy M về tội “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Căn cứ tính chất hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân người bị hại. Vì đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Vũ Duy M mức án từ 10 đến 14 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, hạn thử thách 20 đến 28 tháng tính từ ngày tuyên án. Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu về bồi thường dân sự. Vì vậy Hội đồng xét xử không xét.

Buộc bị cáo phải truy nộp 1.150.000 đồng để sung công quỹ nhà nước.

Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời khai của bị cáo và kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan điều tra Công an quận Bắc Từ Liêm; Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân quận

Bắc Từ Liêm, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp với các quy định của pháp luật.

[2] Những căn cứ xác định tội danh: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, vật chứng được thu giữ cùng các chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Có đủ cơ sở kết luận: Ngày 13/8/2020, tại Viện khoa học Lâm nghiệp Việt Nam ở số 46 đường Đức Thắng, tổ 7, phường Đức Thắng, Bắc Từ Liêm, Hà Nội, bị cáo Vũ Duy M đã có hành vi lén lút chiếm đoạt của anh Nguyễn Anh D 01 điện thoại Iphone XS Max màu vàng, 256 Gb trị giá 20.000.000 đồng. Hành vi của bị cáo M đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[3] Về tính chất hành vi phạm tội:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự trị an trong khu vực, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Vì vậy cần phải ra một bản án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên khi lượng hình Hội đồng xét xử xét bị cáo phạm tội là do bột phát; tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tài sản đã thu hồi trả lại cho người bị hại; bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Vì vậy xét cho bị cáo được hưởng án treo cải tạo ngoài xã hội để bị cáo có cơ hội cải tạo thành công dân có ích cho gia đình và xã hội và cũng thể hiện được sự khoan hồng của pháp luật đối với bị cáo.

Về hình phạt bổ sung là hình phạt tiền, Hội đồng xét xử xét các bị cáo đều không có tài sản và không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

Đối với số tiền 1.150.000 đồng, bị cáo M đã ăn tiêu hết. Hội đồng xét xử xét số tiền này bị cáo có được là do phạm tội mà có, nay anh N không yêu cầu bị cáo phải trả lại anh số tiền trên. Vì vậy buộc bị cáo phải truy nộp để sung công quỹ nhà nước.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Người bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu về bồi thường dân sự, vì vậy Hội đồng xét xử không xét;

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Vũ Duy M phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

- Áp dụng Khoản 1 Điều 173; Điểm i, s Khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

- Áp dụng Điều 331, Điều 333, Điều 135, Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Áp dụng Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Xử phạt bị cáo: Vũ Duy M 10 (mười) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, hạn thử thách là 20 (hai mươi) tháng tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo về UBND phường N, quận Đ, thành phố Hà Nội giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo qui định tại Khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Buộc bị cáo M phải truy nộp số tiền 1.150.000 đồng sung công quỹ nhà nước.

3. Án phí: Bị cáo M phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm;

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án;

Người bị hại có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ Bản án.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần có liên quan trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ Bản án.

Nơi nhận :

- Bị cáo
- Bị hại
- VKSND Q.Bắc Từ Liêm;
- VKSND M phố Hà Nội;
- TAND M phố Hà Nội;
- Công an Q.Bắc Từ Liêm;
- Chi cục THA DS Q.Bắc Từ Liêm;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký) Vũ Quang Hậu